

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên trường: Trường Mầm non Sơn Ca

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Số điện thoại: 0225.3888.388

Địa chỉ thư điện tử: mamnonsonca@gmail.com

Cổng thông tin điện tử của đơn vị: <https://mnonsonca.haiphong.edu.vn>

Loại hình của đơn vị: Công lập

* Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường;

Trường mầm non Sơn Ca là một trường trọng điểm, cán bộ, giáo viên, nhân viên phải chuẩn mực và năng động, tiếp tục là địa chỉ tin cậy cho các bậc phụ huynh và niềm tự hào của lãnh đạo các cấp.

Tạo dựng được môi trường chăm sóc, giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương để giúp trẻ phát triển một cách toàn diện, phát hiện và bồi dưỡng phẩm chất và sở trường riêng của từng trẻ, trẻ biết sáng tạo, có năng lực tự duy.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng chăm sóc, giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

* Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường;

Trường Mầm non Sơn Ca được tách ra từ trường mầm non 3-2 vào tháng 8 năm 2006. Trường được xây dựng tương đối khang trang, địa điểm cao, thoáng, đặt tại trung tâm thị trấn, giao thông đi lại thuận lợi. Qua quá trình phấn đấu và trưởng thành trường đã được công nhận là trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 5 năm 2011, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng tháng 5 năm 2013.

Cùng với bậc học Mầm non trên cả nước, hiện nay bậc học mầm non đang thực hiện đại trà chương trình mầm non mới, đang hoàn tất các bước cuối cùng để công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đây là một việc làm hết sức cần thiết và cấp bách, đáp ứng xu thế giáo dục nói chung ở các nước trong khu vực trên thế giới và trong nước. Đáp ứng nhiệm vụ trong giai đoạn đầu chuẩn bị nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho công cuộc phát triển đất nước, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trong công cuộc đổi mới nền giáo dục Việt Nam, trên chặng đường đầu tiên đầy thử thách khó khăn nhưng cũng có rất nhiều thuận lợi. Những kết quả mà nhà trường đạt được đã chứng minh điều đó. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng vững mạnh, đã, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục cao, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh trên địa bàn.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường MN Sơn Ca là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện đổi mới giáo dục mầm non hiện nay.

* Thông tin người đại diện pháp luật:

Trần Thị Minh - Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ dân phố 9, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Số điện thoại: 0359496688

Địa chỉ thư điện tử: tranthiminhm1968@gmail.com

* Tổ chức bộ máy:

a, Quyết định thành lập trường: Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 06/12/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải V/v thành lập Trường Mầm non Sơn Ca thị trấn Cát Bà.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường: Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 V/v Kiện toàn Hội đồng trường Mầm non, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện Cát Hải nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Danh sách thành viên hội đồng trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	
		UBNDTTTCB - Nhà trường	Hội đồng trường
1.	Bà Trần Thị Minh	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2.	Bà Lê Thanh Hiền Hương	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
3.	Bà Đỗ Thị Thùy Linh	Phó hiệu trưởng	Thành viên
4.	Bà Trần Thị Sáu	Tổ trưởng tổ nhà trẻ	Thư ký
5.	Bà Đặng Thị Quỳnh Nga	Tổ trưởng tổ 3-4 tuổi	Thành viên
6.	Bà Trần Thị Anh	Tổ trưởng tổ 5 tuổi	Thành viên
7.	Bà Vũ Thị Hương	Tổ trưởng tổ văn phòng	Thành viên
8	Ông Đinh Văn Mạnh	Trưởng BĐDCMHS	Thành viên
9	Ông Hoàng Xuân Thủy	Phó chủ tịch UBNDTTTCB	Thành viên

c) Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng: Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch UBND huyện Cát Hải V/v bổ nhiệm bà Trần Thị Minh giữ chức

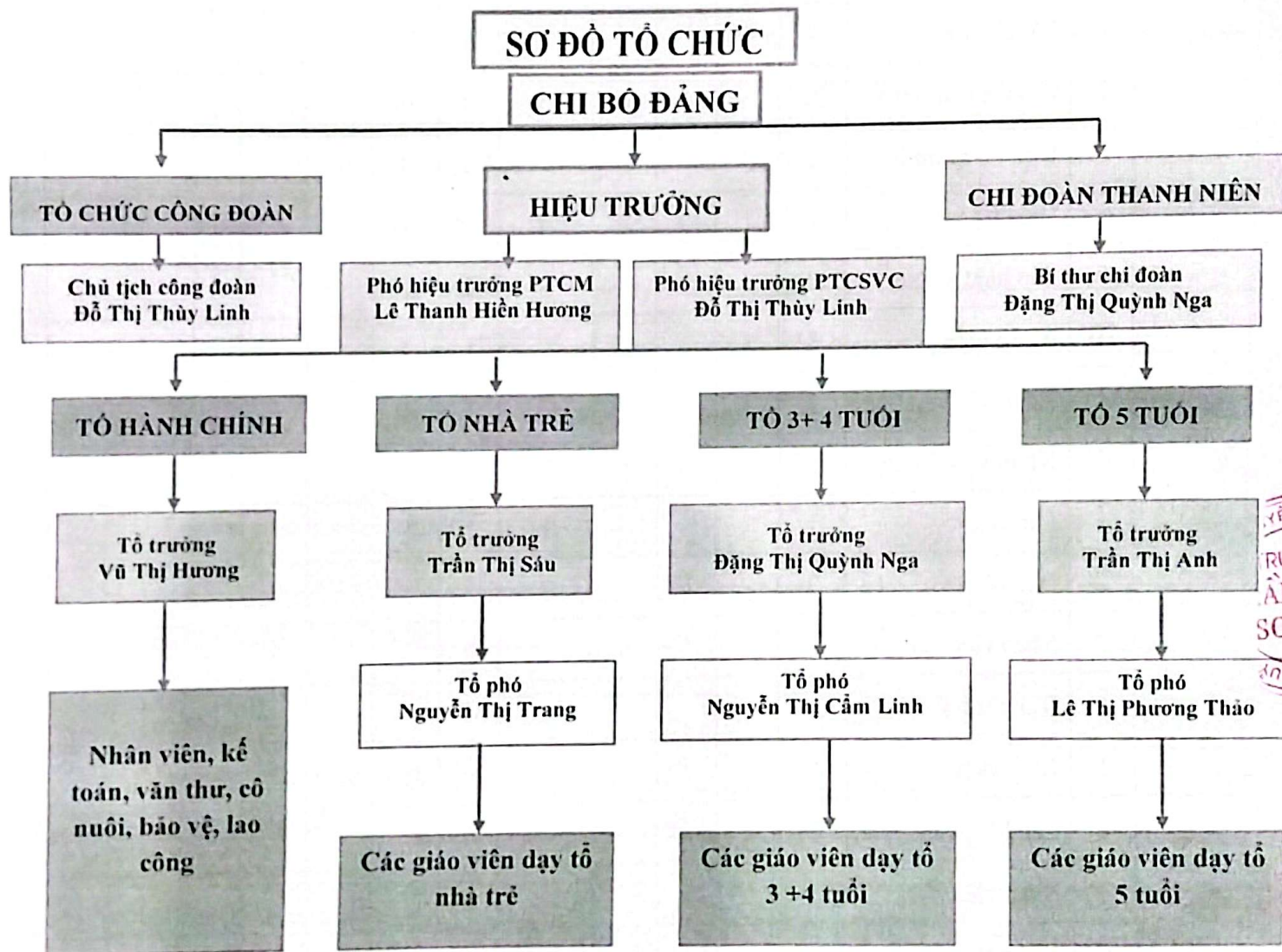
vụ Hiệu trưởng Trường Mầm non Sơn Ca.

d) Quyết định công nhận phó hiệu trưởng nhà trường:

- Quyết định số 2054/QĐ-UBND, ngày 09/11/2015 V/v bổ nhiệm bà Lê Thanh Hiền Hương giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Sơn Ca.

- Quyết định số 1088/QĐ-UBND, ngày 29/08/2022 V/v điều động và bổ nhiệm bà Đỗ Thị Thùy Linh giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Sơn Ca.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường; sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường;



1.8. Các văn bản khác của nhà trường: Chiến lược phát triển của nhà trường; quy chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; các quy định, quy chế nội bộ khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

(Phụ lục I)

ST T	Nội dung	Năm học 2024 - 2025				Năm học 2023-2024				Tăng/ giảm	
		TS	Trình độ đào tạo			TS	Trình độ đào tạo				
			ĐH	C Đ	TH CN		Dưới THCN	ĐH	CĐ		TH CN
A	Tổng số					40	25	1			
I	Giáo viên	27				26	25	1			
1	GV nhà trẻ	7	7			6	6				
2	G. viên mẫu giáo	20	19	1		20	19	1			
II	Cán bộ quản lý	3	3			3	3				
1	Hiệu trưởng	1	1			1	1				
2	Phó hiệu trưởng	2	2			2	2				
III	Nhân viên	1	1			1	1				
1	Kế toán - Văn thư	1	1			1	1				
IV	Nhân viên khác	9			6	3	10		7	3	
1	Lao công	1				1	1			1	
2	Bảo vệ	2				2	2			2	
3	Nhân viên nấu ăn	6			6		7		7		
B	Đạt chuẩn	31				37					
1	Giáo viên	27				26	25	1			
2	Cán bộ quản lí	3				3	3				
3	Nhân viên	1				8	1		7		
C	Hoàn thành bồi dưỡng hàng năm	30				29					
1	Giáo viên	27				26					
2	Cán bộ quản lí	3				3					

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

(Phụ lục II)

STT	Nội dung	Năm 2023 - 2024	Năm 2024 - 2025	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	3.586 m ²	3.586 m ²	
	Điểm trường	01	01	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	12m ²	12m ²	
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ			
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	13	13	
	Phòng vệ sinh	13	13	
	Phòng ngủ	0	0	
	Phòng khác	0	0	
2.2	Khối phòng phục vụ học tập			
	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	01	01	
	Phòng khác	01	01	
2.3	Khối phòng tổ chức ăn			
	Nhà bếp	01	01	
	Nhà kho	01	01	
	Phòng khác	0	0	
2.4	Khối phòng hành chính			
	Phòng hiệu trưởng	01	01	
	Phòng phó hiệu trưởng	02	02	
	Văn phòng trường	01	01	
	Phòng họp	01	01	
	Phòng hành chính quản trị	01	01	
	Phòng bảo vệ	01	01	
	Phòng y tế	01	01	
	Phòng nhân viên	01	01	
	Phòng tiếng Anh	0	01	
	Khối công trình công cộng			
1	Nhà xe giáo viên	01	01	
2	Phòng khác	00	00	
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có (Bộ)	13	13	

4	Số lượng đồ chơi ngoài trời (Bộ 5 chiếc)	01	01	
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác			
	- Máy in	05	05	
	- Máy vi tính văn phòng	05	05	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Kết quả tự đánh giá

Trường Mầm non Sơn Ca tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá (Kế hoạch số 201/KH-MNSC ngày 24/10/2024)

4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm

- Kết quả đánh giá và công nhận

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 06/02/2013).

Nhà trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 (Chứng nhận số 694/QĐ-UBND ngày 09/05/2011).

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng năm 2023 - 2024

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025 (Kế hoạch số 201/KH-MNSC ngày 24/10/2024)

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo. Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình 5 năm từ năm học 2020 - 2021 đến hết năm học 2024 - 2025 (Kế hoạch số 112 KH-MNSC ngày 05/10/2020)

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước

STT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
1	Tổng số lớp	13	13
2	Tổng số trẻ	350	350
3	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	27	27
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	350	350

5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	350	350
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	350	350
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	88	111
8	Số trẻ khuyết tật	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH.

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2024

1.1. Báo cáo quyết toán tài chính năm 2024.

DVT: đồng

TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Số chuyển sang kỳ sau
1	2	3	4	5=4-3
A	QUYẾT TOÁN THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ			
I	Số thu phí, lệ phí, dịch vụ			
1	Học phí			
1.1	Số dư năm trước chuyển sang	82.248.972	82.248.972	
1.2	Tổng số thu trong năm	222.536.000	290.331.152	
1.3	Số dư cuối năm	14.453.820	14.453.820	14.453.820
2	Học Tiếng anh liên kết			
2.1	Số dư năm trước chuyển sang			
2.2	Mức thu 200.000đ/tháng		0	
2.3	Tổng số thu trong năm	24.174.000	0	24.174.000

TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Ghi chú
3	Các khoản thu hộ, chi hộ			
3.1	Tiền ăn bán trú, ga, hỗ trợ người nấu ăn, tiền trang thiết bị, tiền khám sức khỏe năm	152.340.990	152.340.990	

	trước chuyển sang			
3.2	Tổng thu trong năm gồm tiền ăn bán trú, ga, hỗ trợ người nấu ăn, tiền trang thiết bị, tiền khám sức khỏe	1.754.372.521	1.754.372.521	
	Tổng chi trong năm gồm tiền ăn bán trú, ga, hỗ trợ người nấu ăn, tiền trang thiết bị, tiền khám sức khỏe	1.612.484.462	1.612.484.462	
3.3	Số dư cuối năm	294.229.049	294.229.049	
B	QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	9.334.025.327	9.334.025.327	
1	Dự toán ngân sách cấp năm 2024	9.334.025.327	9.334.025.327	
1.1	Nguồn kinh phí thường xuyên	6.719.476.689	6.719.476.689	
1.2	Nguồn kinh phí không thường xuyên	2.614.548.638	2.614.548.638	
2.1	Chi ngân sách nhà nước Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.719.476.689	6.719.476.689	
2.1.1	Chi thanh toán cá nhân	6.211.626.862	6.211.626.862	
	- Chi lương cho VC	2.519.573.670	2.519.573.670	
	- Chi phụ cấp lương	1.854.644.995	1.854.644.995	
	- Tiền thưởng	126.795.240	126.795.240	
	- Chi nộp bảo hiểm, KPCĐ	648.205.077	648.205.077	
	- Chi thu nhập BQTT	1.062.407.880	1.062.407.880	
2.1.2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	507.849.827	507.849.827	
	- Chi thanh toán dịch vụ công cộng	169.218.840	169.218.840	
	- Chi mua vật tư văn phòng	184.660.014	184.660.014	
	- Chi thông tin tuyên truyền, liên lạc	19.430.367	19.430.367	
	- Chi hội nghị	3.740.000	3.740.000	
	- Chi công tác phí	13.220.000	13.220.000	
	- Chi thuê mướn	148.496.000	148.496.000	
	- Chi mua sắm sửa chữa	58.816.000	58.816.000	
	- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	284.656.500	284.656.500	
	- Chi khác	16.184.300	16.184.300	

2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.614.548.638	2.614.548.638	
	Chi thanh toán cá nhân	21.352.398	21.352.398	
	Chi Nghiệp vụ chuyên môn			
	Chi mua sắm sửa chữa	2.242.353.000	2.242.353.000	
	Chi khác	1.512.000	1.512.000	
	Chi chế độ chính sách	222.536.000	222.536.000	
	Chi tiền thưởng	126.795.240	126.795.240	
II	Nguồn viện trợ	0	0	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

7.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên

Năm học 2024 - 2025 nhà trường có 1 giáo viên đang học nâng chuẩn đại học.

7.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

7.3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả khả quan vượt trội so với kết quả dự kiến. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía địa phương, hội khuyến học xã, mạnh thường quân và phụ huynh học sinh hỗ trợ như: 4 ghế INOC, cây hoa, cây cảnh và cải tạo vườn rau cho bé.

7.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang thực hiện thí điểm chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục giai đoạn 2022 - 2025.

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như SSC, IMAS, phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Media quản lý trang web... Sử dụng phần mềm trong xây dựng kế hoạch soạn giảng các lứa tuổi được Ban giám hiệu quản lý trên mạng nội bộ của nhà trường.

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm.

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Nhà trường định hướng cho giáo viên ứng dụng các ứng dụng như pinterest (website chia sẻ ảnh dưới dạng mạng xã hội); powerpoint (phần mềm trình chiếu để truyền tải thông tin); Articulate Studio (phần mềm biến các slide thuyết trình powerpoint thành bài giảng điện tử)... trong thiết kế và hoạt động giáo dục cho trẻ.

7.5. Công tác truyền thông

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo (Kế hoạch số 101/KH-MNSC ngày 03/06/2024, Quyết định số 102/QĐ-MNSC ngày 03/6/2024).

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage Mầm non Sơn Ca, zalo nhóm lớp), thông qua website trường: <https://mnsongcach.haiphong.edu.vn>

Cát Hải, ngày 06 tháng 01 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Minh